

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH CỦA CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Phan Trọng Nam^{1*} và Nguyễn Trường Giang²

¹Phòng Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Phan Trọng Nam, Email: ptnam@dtu.edu.vn

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 15/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 20/12/2024; Ngày duyệt đăng: 27/12/2024

Tóm tắt

Giáo dục đạo đức đóng vai trò cốt lõi trong việc hình thành nhân cách toàn diện cho học sinh trung học phổ thông, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng xã hội phát triển bền vững. Bài báo trình bày kết quả phân tích thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức tại các trường trung học phổ thông ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, tập trung vào các khía cạnh: nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện; sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục; và điều kiện cơ sở vật chất hỗ trợ. Kết quả khảo sát cho thấy nhiều hạn chế, bao gồm: Nội dung và hình thức giáo dục đạo đức chưa đầy đủ; Phương pháp giáo dục chưa đa dạng; Quản lý thiếu chặt chẽ; Còn hạn chế về cơ sở vật chất và nguồn lực.

Từ đó, bài báo đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục đạo đức, bao gồm: Quán triệt mục tiêu giáo dục đạo đức: Tổ chức học tập và nâng cao nhận thức về mục tiêu giáo dục đạo đức cho cán bộ quản lý và giáo viên; Đổi mới nội dung quản lý: Xây dựng kế hoạch chi tiết, phù hợp với đặc thù địa phương, chú trọng nội dung giáo dục đạo đức; Đổi mới phương pháp và hình thức giáo dục: Sử dụng các hình thức và phương pháp giáo dục đạo đức sáng tạo, đa dạng; Tăng cường quản lý phương tiện giáo dục: Đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và phương tiện hỗ trợ giáo dục đạo đức; Phối hợp các lực lượng giáo dục: Xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội; Đổi mới kiểm tra, đánh giá: Thiết lập quy trình giám sát và đánh giá khoa học, toàn diện về hiệu quả hoạt động giáo dục đạo đức. Những biện pháp này nhằm cải thiện chất lượng quản lý giáo dục đạo đức, góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh và thực hiện thành công mục tiêu đổi mới giáo dục toàn diện tại địa phương.

Từ khóa: Giáo dục đạo đức, học sinh trung học phổ thông, huyện Tam Nông, phát triển nhân cách, quản lý giáo dục.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1426>

Trích dẫn: Phan, T. N., & Nguyễn, T. G. (2024). Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của các trường trung học phổ thông ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 276-287. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1426>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

MEASURES TO MANAGE MORAL EDUCATION ACTIVITIES FOR STUDENTS OF HIGH SCHOOLS IN TAM NONG DISTRICT, DONG THAP PROVINCE

Phan Trong Nam^{1*} and Nguyen Truong Giang²

¹Research Affairs Office, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

²Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

*Corresponding author: Phan Trong Nam, Email: ptnam@dthu.edu.vn

Article history

Received: 15/11/2024; Received in revised form: 20/12/2024; Accepted: 27/12/2024

Abstract

Moral education plays a core role in shaping the comprehensive personality of high school students, contributing to improving the quality of education and building a sustainable society. The article presents the results of examining the current status of moral education management in high schools in Tam Nong district, Dong Thap province. It focuses on the aspects of content, form, implementation methods; coordination between educational forces; and supporting facilities. The survey results show many limitations, including: Inadequate content and form of moral education; Lack of diversity in educational methods; Lack of strict management; Limited facilities and resources.

From there, the article proposes measures to manage moral education by: Thoroughly grasping the goals of moral education: Organizing learning and raising awareness of moral education goals for managers and teachers; Innovation in management content: Developing detailed plans, suitable for local characteristics, focusing on moral education content; Innovation in educational methods and forms: Using creative and diverse forms and methods of moral education; Strengthening educational means management: Investing in and effectively using facilities and means to support moral education; Coordinating educational forces; Building an effective coordination mechanism between schools, families and society; Innovation in inspection and evaluation: Establishing a scientific and comprehensive monitoring and evaluation process on the effectiveness of moral education activities. These measures aim to improve the quality of moral education management, contributing to the comprehensive personality development of students by successfully implementing the goal of comprehensive educational innovation in the locality.

Keywords: Education management, high school students, moral education, personality development, Tam Nong district.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục đạo đức (GDĐĐ) đóng vai trò cốt lõi trong việc hình thành nhân cách toàn diện cho học sinh (HS) ở trung học phổ thông (THPT), góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng một xã hội phát triển bền vững. Đối với HS ở THPT, GDĐĐ không chỉ giúp trang bị các giá trị sống mà còn định hướng hành vi, giúp các em trở thành những công dân có trách nhiệm và phẩm chất đạo đức tốt. Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục ở Việt Nam, việc quản lý hiệu quả hoạt động GDĐĐ trở thành một nhiệm vụ chiến lược và cấp thiết của các cơ sở giáo dục.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng công tác quản lý GDĐĐ tại các địa phương còn gặp nhiều khó khăn và hạn chế. Huỳnh (2023) đánh giá rằng tại huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu, nhận thức chưa đồng đều giữa đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên (GV) đã dẫn đến việc triển khai GDĐĐ chưa hiệu quả. Đinh (2023) nhấn mạnh rằng mặc dù các hoạt động trải nghiệm có vai trò tích cực trong GDĐĐ tại huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, nhưng nguồn lực hạn chế đã ảnh hưởng đến tính bền vững và hiệu quả của các hoạt động này. Vũ (2018) tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, đề xuất rằng sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng GDĐĐ.

Ở cấp trung học cơ sở, các nghiên cứu như của Lê (2024) tại thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, và Trương (2024) tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, chỉ ra rằng nội dung GDĐĐ chưa được tích hợp hiệu quả vào các môn học văn hóa, trong khi các hình thức giáo dục còn đơn điệu, thiếu sáng tạo. Đinh và Phan (2023) tại huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, cũng như Dư và Dương (2022) tại thành phố Tân An, tỉnh Long An, đều khẳng định rằng sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, GV và phụ huynh đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả GDĐĐ.

Tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, một khu vực có nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, GDĐĐ cho HS ở THPT đang đối mặt với nhiều thách thức. Các vấn đề nổi bật bao gồm: nội dung giáo dục chưa đầy đủ, chưa chú trọng đến các giá trị sống và kỹ năng sống thực tiễn; phương pháp giáo dục còn đơn điệu; các hoạt động giáo dục như hội thảo, tham quan về nguồn, từ thiện và cộng đồng chưa được tổ chức thường xuyên. Ngoài ra, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa hiệu quả, cơ sở vật chất phục vụ GDĐĐ chưa đáp ứng nhu cầu, và việc huy động nguồn lực xã hội còn mang tính chất sự vụ, thiếu tính ổn định và bền vững.

Xuất phát từ thực tế đó, bài báo tập trung phân tích thực trạng quản lý GDĐĐ tại các trường THPT ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, từ các khía cạnh: nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục; sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục; và điều kiện cơ sở vật chất hỗ trợ. Đồng thời, bài báo đề xuất các biện pháp quản lý GDĐĐ nhằm đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục; tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục; cải thiện cơ sở vật chất; và xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá khoa học, toàn diện.

Những biện pháp này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng quản lý GDĐĐ, mà còn thúc đẩy sự phát triển nhân cách toàn diện cho HS, thực hiện thành công mục tiêu đổi mới giáo dục tại địa phương.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng giáo dục đạo đức, quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của các trường trung học phổ thông ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp và các yếu tố ảnh hưởng

2.1.1. Thực trạng giáo dục đạo đức cho học sinh của các trường trung học phổ thông ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

Nhận thức về tầm quan trọng của GDĐĐ: GDĐĐ là nền tảng thiết yếu trong việc hình thành nhân cách toàn diện cho HS, đặc biệt ở bậc THPT. Tại huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, nhận thức của CBQL, GV, và HS về vai trò của GDĐĐ đã được khảo sát. Kết quả cho thấy: Không có ý kiến nào đánh giá GDĐĐ là "hoàn toàn không quan trọng". Có 9,35% CBQL, GV

và 11,33% HS cho rằng GDĐĐ "không quan trọng". Tỷ lệ cao nhất thuộc nhóm đánh giá GDĐĐ là "quan trọng" với 51,40% CBQL, GV và 39,33% HS. Đồng thời, 21,50% CBQL, GV và 20,00% HS đánh giá GDĐĐ là "rất quan trọng".

Theo chia sẻ của thầy L.T.B (GV trường THPT Tràm Chim), GDĐĐ không chỉ giúp HS xây dựng giá trị đạo đức đúng đắn như trung thực, trách nhiệm, và nhân ái mà còn định hình nhân cách, đảm bảo phát triển bền vững cho tương lai. Tuy nhiên, tỷ lệ nhận thức GDĐĐ "không quan trọng" và "khá quan trọng" cho thấy cần nâng cao nhận thức toàn diện để gia tăng hiệu quả giáo dục.

Thực hiện mục tiêu GDĐĐ: Các mục tiêu GDĐĐ được triển khai với mức độ thực hiện điểm trung bình (ĐTB) từ 3,52 đến 3,71, tương ứng mức "thường xuyên". Kết quả chi tiết cho thấy: Mục tiêu được thực hiện tốt nhất: "Tinh thần yêu nước và ý chí vươn lên" với ĐTB 3,77 ở CBQL, GV và 3,82 ở HS. Mục tiêu có mức thực hiện thấp nhất: "Thường xuyên học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn" với ĐTB 3,30 ở CBQL, GV và 3,55 ở HS.

Thực hiện nội dung GDĐĐ: Các nội dung GDĐĐ được triển khai ở mức trung bình từ 3,54 đến 3,76, tập trung vào giáo dục giá trị cá nhân, trách nhiệm xã hội, và tình yêu quê hương đất nước. Một số nội dung đáng chú ý: Thực hiện tốt nhất: "Giáo dục trách nhiệm với gia đình và cộng đồng" (ĐTB 3,73 ở CBQL, GV và 3,68 ở HS). Thực hiện hạn chế nhất: "Giáo dục tính nhân ái và đoàn kết quốc tế" (ĐTB 3,50 ở CBQL, GV và 3,38 ở HS).

Phương pháp GDĐĐ: Phương pháp tổ chức GDĐĐ hiện tại chưa đạt mức độ thường xuyên mong đợi. ĐTB khảo sát dao động từ 3,13 đến 3,37, thể hiện sự hạn chế trong việc sử dụng đa dạng các phương pháp: Được sử dụng phổ biến nhất: "Nhóm phương pháp tác động vào nhận thức tình cảm" (ĐTB 3,37 ở CBQL, GV và 3,32 ở HS). Ít sử dụng nhất: "Nhóm phương pháp kích thích tình cảm và hành vi" (ĐTB 3,13 ở CBQL, GV và 3,24 ở HS).

Hình thức tổ chức GDĐĐ: Hình thức tổ chức GDĐĐ được thực hiện với mức trung bình từ 2,70 đến 3,28. Một số kết quả đáng chú ý: Hình thức phổ biến nhất: "Thông qua giảng dạy các môn học" (ĐTB 3,00 ở CBQL, GV và 3,21 ở HS). Ít áp dụng nhất: "Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội" (ĐTB 2,70 ở CBQL, GV và 3,22 ở HS).

Phương tiện GDĐĐ: Việc sử dụng các phương tiện hỗ trợ GDĐĐ gặp nhiều hạn chế, với mức trung bình từ 2,87 đến 3,19: Phương tiện được sử dụng phổ biến nhất: "Sách tham khảo và tài liệu hướng dẫn" (ĐTB 3,00 ở CBQL, GV và 3,21 ở HS). Hạn chế nhất: "Hội trường, phòng, sân bãi để tổ chức hoạt động" (ĐTB 2,70 ở CBQL, GV và 3,22 ở HS).

Sự phối hợp giữa các lực lượng GDĐĐ: Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội chưa được triển khai hiệu quả, với ĐTB dao động từ 2,83 đến 3,32: Vai trò nổi bật nhất: "Hội cha mẹ HS và các lực lượng xã hội" (ĐTB 3,27 ở CBQL, GV và 3,32 ở HS). Hạn chế nhất: "GV bộ môn" (ĐTB 2,83 ở CBQL, GV và 3,24 ở HS).

Tóm lại, mặc dù GDĐĐ đã được triển khai ở mức độ nhất định tại các trường THPT ở huyện Tam Nông, vẫn còn nhiều bất cập trong nhận thức, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện, và sự phối hợp. Để cải thiện, cần có chiến lược đồng bộ, đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực GV và xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả hơn giữa các bên liên quan, từ đó góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho HS và thực hiện thành công các mục tiêu đổi mới giáo dục.

2.1.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của các trường trung học phổ thông ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

- Thực trạng quản lý mục tiêu GDĐĐ: Quản lý mục tiêu GDĐĐ đóng vai trò nền tảng trong việc định hướng các hoạt động giáo dục. Qua khảo sát, kết quả cho thấy:

+ Lập kế hoạch cụ thể cho hoạt động GDĐĐ được đánh giá cao nhất với ĐTB 3,31. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy các trường đã có sự chú trọng trong việc định hướng mục tiêu.

+ Tuy nhiên, điều chỉnh và cải thiện kế hoạch GDĐĐ được đánh giá thấp nhất (ĐTB 3,18), phản ánh sự thiếu linh hoạt HS trong việc điều chỉnh mục tiêu dựa trên thực tế.

+ Nguyên nhân chính, theo ý kiến thầy L.T.T (phó hiệu trưởng trường THCS và THPT Phú Thành A), là thiếu nguồn lực và ngân sách để đảm bảo các kế hoạch GDĐĐ được thực hiện hiệu quả và đồng bộ. Điều này dẫn đến việc lập kế hoạch thường mang tính hình thức và không sát thực tế.

- Thực trạng quản lý nội dung GDĐĐ: Quản lý nội dung GDĐĐ quyết định chất lượng và hiệu quả của các hoạt động giáo dục. Kết quả khảo sát cho thấy:

+ Xây dựng kế hoạch nội dung GDĐĐ là nội dung được đánh giá cao nhất (ĐTB 3,32), cho thấy nhận thức tích cực của CBQL và GV về tầm quan trọng của việc xây dựng nội dung phù hợp.

+ Trong khi đó, Thiết kế và phát triển tài liệu giảng dạy lại có điểm thấp nhất (ĐTB 3,19), phản ánh sự thiếu hụt trong việc cập nhật và đổi mới tài liệu hỗ trợ giáo dục.

- Thực trạng quản lý phương pháp GDĐĐ: Phương pháp GDĐĐ đóng vai trò quyết định trong việc hình thành giá trị và nhân cách HS. Tuy nhiên, khảo sát chỉ ra rằng:

+ Xây dựng và lựa chọn phương pháp GDĐĐ phù hợp được đánh giá cao nhất (ĐTB 3,27), phản ánh sự cố gắng trong việc đa dạng hóa phương pháp giáo dục.

+ Đánh giá hiệu quả phương pháp GDĐĐ đạt điểm thấp nhất (ĐTB 3,19), cho thấy việc thiếu đồng bộ trong triển khai và đánh giá các phương pháp.

- Thực trạng quản lý hình thức tổ chức GDĐĐ: Quản lý hình thức tổ chức GDĐĐ cũng còn nhiều hạn chế: Xác định hình thức tổ chức hoạt động GDĐĐ phù hợp được đánh giá cao nhất (ĐTB 3,24), cho thấy nhận thức đúng đắn về vai trò của hình thức tổ chức.

- Giám sát và đánh giá hình thức tổ chức đạt điểm thấp nhất (ĐTB 3,12), phản ánh sự thiếu chặt chẽ trong quá trình giám sát và điều chỉnh.

- Thực trạng quản lý phương tiện tổ chức GDĐĐ. Phương tiện hỗ trợ GDĐĐ là yếu tố không thể thiếu trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy:

+ Khảo sát, đánh giá thực trạng nguồn lực được đánh giá cao nhất (ĐTB 3,30), cho thấy các trường đã nhận thức rõ về tầm quan trọng của việc đánh giá nguồn lực.

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng GV trong việc sử dụng phương tiện GDĐĐ lại có điểm thấp nhất (ĐTB 3,15), phản ánh sự thiếu đầu tư vào việc nâng cao năng lực sử dụng phương tiện.

- Thực trạng quản lý sự phối hợp các lực lượng tham gia GDĐĐ: Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong GDĐĐ. Tuy nhiên, khảo sát chỉ ra rằng:

+ Xây dựng kế hoạch phối hợp cụ thể được đánh giá cao nhất (ĐTB 3,28), thể hiện sự quan tâm đến việc lập kế hoạch.

+ Đánh giá và điều chỉnh quá trình phối hợp đạt điểm thấp nhất (ĐTB 3,10), cho thấy việc phối hợp chưa hiệu quả và thiếu sự điều chỉnh kịp thời.

- Thực trạng quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ. Kiểm tra, đánh giá là công cụ quan trọng để đảm bảo chất lượng GDĐĐ. Kết quả khảo sát cho thấy:

+ Quy định hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá được đánh giá cao nhất (ĐTB 3,27), cho thấy các trường đã có sự quan tâm trong xây dựng quy định.

+ Tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm hoạt động GDĐĐ lại có điểm thấp nhất (ĐTB 3,19), phản ánh việc thiếu hệ thống trong đánh giá và cải tiến.

Tóm lại, thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ tại các trường THPT ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp hiện nay đạt mức trung bình. Các nội dung quản lý như mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện hỗ trợ, phối hợp lực lượng, và kiểm tra đánh giá đều tồn tại nhiều hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là sự thiếu hụt về nguồn lực, cơ sở vật chất, và nhận thức đồng bộ giữa các bên tham gia.

2.1.3. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của các trường trung học phổ thông ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

- Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động GDĐĐ. Kết quả khảo sát chỉ ra rằng các yếu tố khách quan có tác động mạnh mẽ đến công tác quản lý hoạt động GDĐĐ tại các trường THPT ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể:

+ Sự quan tâm của chính quyền địa phương đến hoạt động GDĐĐ được đánh giá cao nhất với ĐTB 4,27, cho thấy sự hỗ trợ từ chính quyền là nền tảng quan trọng giúp nâng cao chất lượng quản lý GDĐĐ.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ GDĐĐ đạt ĐTB 4,23, phản ánh tầm quan trọng của việc đầu tư vào điều kiện vật chất để hỗ trợ các hoạt động GDĐĐ.

+ Chương trình và kế hoạch dạy học môn học được đánh giá với ĐTB 4,21, thể hiện ảnh hưởng tích cực của chương trình giáo dục và kế hoạch giảng dạy.

+ Thuận lợi, khó khăn về điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương có ĐTB 4,12, thể hiện tác động không nhỏ của bối cảnh kinh tế - xã hội đối với hoạt động GDĐĐ.

- Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động GDĐĐ. Các yếu tố chủ quan liên quan trực tiếp đến nhà trường cũng có ảnh hưởng đáng kể đến công tác quản lý GDĐĐ, cụ thể:

+ Năng lực của đội ngũ CBQL là yếu tố chủ quan quan trọng nhất với ĐTB 4,25. Điều này cho thấy vai trò không thể thiếu của đội ngũ quản lý trong việc định hướng và điều phối hoạt động GDĐĐ.

+ Năng lực và phẩm chất của đội ngũ GV đạt ĐTB 4,24, nhấn mạnh rằng GV chính là người trực tiếp ảnh hưởng đến quá trình giảng dạy và GDĐĐ cho HS.

+ Sự tham gia của các lực lượng trong nhà trường có ĐTB 4,21, phản ánh mức độ phối hợp giữa các tổ chức trong trường như GV chủ nhiệm, tổ chuyên môn và các đoàn thể.

+ Thực hiện các chức năng quản lý của CBQL có ĐTB 4,19, cho thấy tầm quan trọng của việc thực hiện đúng và đủ các chức năng quản lý.

Tóm lại, các yếu tố khách quan như chính sách hỗ trợ của chính quyền, cơ sở vật chất, chương trình giáo dục và điều kiện kinh tế - xã hội tạo nên môi trường thuận lợi hoặc thách thức cho việc quản lý GDĐĐ. Những yếu tố này yêu cầu sự quan tâm đồng bộ từ các cấp lãnh đạo và cộng đồng. Các yếu tố chủ quan như năng lực CBQL, GV và sự phối hợp nội bộ trong nhà trường có vai trò quyết định đến hiệu quả triển khai các hoạt động GDĐĐ. Đây là yếu tố cần được ưu tiên cải thiện thông qua các chương trình bồi dưỡng và nâng cao nhận thức.

2.2. Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh của các trường trung học phổ thông ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp

2.2.1. Tổ chức học tập quán triệt mục tiêu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học phổ thông

- Mục tiêu của biện pháp: Giúp HS hiểu rõ ý nghĩa và vai trò quan trọng của GDĐĐ trong cuộc sống, học tập và xây dựng nhân cách; Phát triển các phẩm chất đạo đức cốt lõi cho HS như trung thực, trách nhiệm, tôn trọng, lòng nhân ái và tinh thần yêu nước, tạo nền tảng cho hành vi ứng xử đúng mực; Tạo sự đồng thuận và thống nhất giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng về mục tiêu GDĐĐ, từ đó xây dựng môi trường giáo dục toàn diện; Định hướng các hoạt

động giáo dục và sinh hoạt chuyên đề theo mục tiêu rõ ràng, đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong quá trình triển khai GDĐĐ.

- Nội dung của biện pháp:

+ Xác định và quán triệt mục tiêu GDĐĐ cụ thể: Phân loại mục tiêu thành các cấp độ (nhận thức, thái độ, hành vi) để phù hợp với từng nhóm tuổi HS; Định hướng nội dung GDĐĐ xoay quanh các giá trị cốt lõi như lòng yêu nước, ý thức trách nhiệm, tinh thần đoàn kết, và kỹ năng ứng xử xã hội.

+ Tổ chức các buổi học tập quán triệt về GDĐĐ: Xây dựng các chương trình học tập, sinh hoạt chuyên đề hoặc hội thảo với chủ đề đạo đức phù hợp với HS ở trường THPT; Sử dụng tài liệu, bài giảng trực quan, và các tình huống thực tế để HS dễ dàng tiếp nhận nội dung.

+ Lòng ghép GDĐĐ vào các môn học và hoạt động ngoại khóa: Tích hợp các giá trị đạo đức vào các môn học như Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân, và các hoạt động ngoại khóa; Tổ chức các câu lạc bộ, chương trình thiện nguyện hoặc hoạt động trải nghiệm để HS rèn luyện và áp dụng các giá trị GDĐĐ.

+ Phối hợp với phụ huynh và cộng đồng: Tổ chức các buổi họp phụ huynh để giới thiệu mục tiêu GDĐĐ của nhà trường; Xây dựng các chương trình kết nối với gia đình và các tổ chức xã hội nhằm đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trong việc GDĐĐ.

- Cách thức thực hiện biện pháp:

+ Lập kế hoạch cụ thể: Hiệu trưởng và CBQL phối hợp với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết về thời gian, nội dung và phương thức thực hiện; Phân công nhiệm vụ rõ ràng cho GV, đảm bảo các buổi học tập được tổ chức khoa học và hiệu quả.

+ Triển khai các buổi học tập và sinh hoạt chuyên đề: Thiết kế nội dung học tập phong phú, sinh động, bao gồm các bài giảng, câu chuyện thực tế, và bài tập tình huống; Sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, đóng vai, và trình bày để khuyến khích sự tham gia của HS.

+ Kết hợp với các hoạt động giáo dục khác: Tích hợp nội dung GDĐĐ vào các bài giảng chính khóa và hoạt động ngoại khóa, tạo cơ hội cho HS thực hành các giá trị đạo đức; Tổ chức các chương trình giao lưu, hội thảo hoặc tham quan thực tế để HS hiểu rõ hơn về vai trò của GDĐĐ.

+ Tăng cường phối hợp với phụ huynh và cộng đồng: Thiết lập kênh liên lạc thường xuyên giữa nhà trường và phụ huynh để chia sẻ thông tin về mục tiêu và tiến độ GDĐĐ; Kêu gọi sự tham gia của cộng đồng trong việc hỗ trợ và tổ chức các hoạt động GDĐĐ.

2.2.2. Xây dựng kế hoạch đổi mới công tác quản lý nội dung hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học phổ thông

- Mục tiêu của biện pháp: Nâng cao hiệu quả quản lý nội dung GDĐĐ: Đảm bảo nội dung GDĐĐ được quản lý chặt chẽ và triển khai một cách khoa học, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của HS ở trường THPT; Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục: Điều chỉnh nội dung GDĐĐ để đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và phù hợp với sự phát triển của xã hội hiện đại; Phát huy năng lực của đội ngũ GV: Tạo điều kiện để GV và CBQL phát huy năng lực sáng tạo trong thiết kế, thực hiện và giám sát nội dung GDĐĐ; Tạo môi trường giáo dục toàn diện: Định hướng nội dung GDĐĐ để xây dựng nhân cách HS, góp phần hình thành một môi trường giáo dục thân thiện và hỗ trợ sự phát triển bền vững.

- Nội dung của biện pháp:

+ Đánh giá thực trạng: Tổ chức khảo sát và đánh giá tình trạng hiện tại của nội dung GDĐĐ; Xác định những hạn chế trong cách tiếp cận, nội dung và phương pháp triển khai GDĐĐ.

+ Xây dựng nội dung GDDĐ mới: Phát triển nội dung giáo dục đa dạng, phù hợp với nhu cầu thực tiễn, như giáo dục trách nhiệm xã hội, kỹ năng giải quyết xung đột, và tôn trọng sự khác biệt. Tăng cường tích hợp GDDĐ vào các môn học chính khóa, hoạt động trải nghiệm và ngoại khóa.

+ Đổi mới phương pháp quản lý: Thiết lập quy trình quản lý nội dung rõ ràng, từ việc lập kế hoạch, giám sát, đến đánh giá hiệu quả; Sử dụng công nghệ thông tin như hệ thống quản lý học tập (LMS) để theo dõi và phân tích nội dung GDDĐ.

+ Tăng cường sự phối hợp: Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội trong việc xây dựng và triển khai nội dung GDDĐ; Kết nối với các chuyên gia và tổ chức ngoài trường học để nâng cao chất lượng nội dung.

- Cách thức thực hiện biện pháp:

+ Lập kế hoạch chi tiết: Hiệu trưởng phối hợp với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đổi mới nội dung GDDĐ, bao gồm mục tiêu cụ thể, phương pháp triển khai, và cách thức đánh giá.

+ Khảo sát và phân tích: Tổ chức khảo sát ý kiến của GV, HS, và phụ huynh về nội dung GDDĐ hiện tại; Đánh giá thực trạng thông qua các chỉ số cụ thể về mức độ phù hợp và hiệu quả của nội dung.

+ Triển khai nội dung mới: Lồng ghép GDDĐ vào các môn học như Văn học, Lịch sử, và Giáo dục công dân; Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề về đạo đức, như thảo luận nhóm, hoạt động tình nguyện, hoặc các buổi hội thảo.

+ Giám sát và điều chỉnh: Phân công CBQL phụ trách giám sát việc thực hiện nội dung GDDĐ; Định kỳ đánh giá hiệu quả và đưa ra các điều chỉnh cần thiết để cải thiện nội dung và phương pháp triển khai.

2.2.3. Tổ chức quản lý đổi mới phương pháp, hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học phổ thông

- Mục tiêu của biện pháp. Đổi mới phương pháp GDDĐ: Tạo ra các phương pháp giảng dạy và học tập mới mẻ, hấp dẫn, giúp HS tiếp thu các giá trị đạo đức (ĐĐ) một cách tự nhiên và hiệu quả hơn; Đổi mới hình thức tổ chức GDDĐ: Đa dạng hóa các hình thức hoạt động nhằm phát triển nhân cách toàn diện cho HS, từ đó xây dựng thái độ sống tích cực và trách nhiệm xã hội; Tăng cường sự tham gia chủ động của HS: Thúc đẩy HS tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục, tạo cơ hội cho các em thực hành và rèn luyện phẩm chất ĐĐ trong các tình huống thực tiễn; Nâng cao hiệu quả quản lý: Hỗ trợ CBQL và GV thực hiện các hoạt động GDDĐ một cách đồng bộ, khoa học và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đặc điểm HS.

- Nội dung của biện pháp:

+ Đánh giá thực trạng phương pháp và hình thức GDDĐ hiện tại: Khảo sát thực trạng phương pháp giảng dạy, hình thức tổ chức GDDĐ trong nhà trường; Phân tích những điểm mạnh, điểm yếu của các phương pháp, hình thức hiện tại.

+ Đổi mới phương pháp GDDĐ: Khuyến khích áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như thảo luận nhóm, đóng vai, học theo dự án, và giải quyết tình huống thực tế; Tích hợp GDDĐ vào các môn học như Văn học, Lịch sử, Giáo dục công dân.

+ Đổi mới hình thức tổ chức GDDĐ: Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chương trình tình nguyện, sinh hoạt chuyên đề, hoặc các buổi hội thảo; Xây dựng các dự án trải nghiệm thực tế, như tham gia cộng đồng, bảo vệ môi trường, và hoạt động xã hội.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin: Sử dụng các công cụ công nghệ như bảng tương tác, phần mềm trình chiếu, và hệ thống học tập trực tuyến (LMS) để hỗ trợ giảng dạy GDDĐ; Tạo các tài liệu đa phương tiện và video mô phỏng để minh họa các giá trị ĐĐ.

+ Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá: Thiết lập tiêu chí và công cụ đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức GDĐĐ; Tổ chức đánh giá định kỳ để nhận diện khó khăn, đưa ra giải pháp điều chỉnh kịp thời.

- Cách thức thực hiện biện pháp:

+ Lập kế hoạch đổi mới: Hiệu trưởng và CBQL phối hợp với tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chi tiết về đổi mới phương pháp, hình thức GDĐĐ, bao gồm mục tiêu, lộ trình thực hiện, và phân công nhiệm vụ.

+ Tập huấn cho đội ngũ GV: Tổ chức các buổi tập huấn về phương pháp GDĐĐ hiện đại, kỹ năng sử dụng công nghệ, và cách lồng ghép GDĐĐ vào các môn học; Mời chuyên gia giáo dục hoặc nhà khoa học tham gia tư vấn, hỗ trợ nâng cao năng lực cho GV.

+ Tổ chức hoạt động thực tế: Phối hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, như tình nguyện, tham quan bảo tàng, hoặc tham gia các dự án cộng đồng; Tổ chức các buổi thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm giữa HS và các gương sáng đạo đức trong xã hội.

+ Giám sát và điều chỉnh: CBQL theo dõi quá trình thực hiện, ghi nhận khó khăn từ GV và HS để điều chỉnh phương pháp và hình thức GDĐĐ; Thực hiện đánh giá định kỳ và báo cáo kết quả để cải tiến hoạt động.

+ Khuyến khích sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng: Tăng cường kết nối với phụ huynh để phối hợp trong các hoạt động GDĐĐ; Mời các tổ chức xã hội và doanh nghiệp địa phương tham gia tài trợ hoặc hỗ trợ triển khai các chương trình giáo dục.

2.2.4. Chỉ đạo thực hiện quản lý phương tiện tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học phổ thông

- Mục tiêu của biện pháp: Đảm bảo nhà trường có đầy đủ phương tiện, thiết bị cần thiết phục vụ cho các hoạt động GDĐĐ, bao gồm tài liệu, thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất; Tăng cường hiệu quả sử dụng phương tiện trong giảng dạy và các hoạt động GDĐĐ, giúp GV và HS tiếp cận dễ dàng và linh hoạt với các tài nguyên giáo dục; Tạo môi trường giáo dục hiện đại, an toàn, và phù hợp, giúp HS cảm thấy hứng thú, tăng cường kỹ năng thực hành đạo đức và phát triển toàn diện; Quản lý tốt các phương tiện giảng dạy để duy trì tính liên tục và bền vững của các hoạt động GDĐĐ trong nhà trường.

- Nội dung của biện pháp:

+ Xây dựng kế hoạch quản lý phương tiện tổ chức GDĐĐ: Lập danh mục phương tiện cần thiết bao gồm tài liệu, thiết bị công nghệ, không gian tổ chức; Thiết kế quy trình kiểm tra, bảo trì và phân bổ các phương tiện đến từng lớp học, bộ môn.

+ Kiểm tra và bảo trì định kỳ phương tiện: Định kỳ kiểm tra chất lượng và bảo dưỡng các thiết bị giảng dạy như máy chiếu, bảng tương tác, tài liệu học tập; Xây dựng lịch bảo trì thường xuyên và quy trình ghi nhận tình trạng thiết bị.

+ Phân bổ và hỗ trợ sử dụng phương tiện: Phân bổ phương tiện dựa trên nhu cầu thực tế của các lớp học và hoạt động; Tổ chức tập huấn cho GV về cách sử dụng các thiết bị và tài liệu GDĐĐ hiệu quả.

+ Giám sát và đánh giá việc sử dụng phương tiện: Giám sát việc sử dụng phương tiện để đảm bảo chúng được vận hành đúng mục đích; Đánh giá hiệu quả sử dụng phương tiện thông qua phản hồi từ GV và HS.

- Cách thức thực hiện biện pháp:

+ Lập kế hoạch chi tiết: Hiệu trưởng chỉ đạo CBQL thiết bị và tổ chuyên môn lập kế hoạch quản lý phương tiện, từ việc kiểm kê, phân bổ đến bảo trì.

+ Tổ chức tập huấn cho GV: Tổ chức các buổi tập huấn cho GV về cách sử dụng thiết bị hiện đại như máy chiếu, bảng tương tác, ứng dụng trực tuyến để hỗ trợ GDĐĐ.

+ Phối hợp giữa các bộ phận trong trường: Tổ chuyên môn và phòng học vụ phối hợp chặt chẽ để đảm bảo phương tiện luôn sẵn sàng khi cần.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ: Khuyến khích sử dụng các công cụ công nghệ như hệ thống quản lý học tập (LMS) và tài liệu trực tuyến để đa dạng hóa cách tiếp cận trong giảng dạy GDĐĐ.

+ Định kỳ giám sát và đánh giá: Xây dựng bảng tiêu chí đánh giá hiệu quả sử dụng phương tiện, thu thập ý kiến phản hồi từ GV và HS để điều chỉnh phù hợp.

2.2.5. Tăng cường kết nối các lực lượng giáo dục trong quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh

- Mục tiêu của biện pháp: Tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục, bao gồm nhà trường, gia đình và cộng đồng, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS; Xây dựng một mạng lưới liên kết chặt chẽ để phát huy vai trò của mỗi lực lượng trong định hướng, hỗ trợ và giám sát việc rèn luyện đạo đức cho HS; Đảm bảo sự thống nhất trong các hoạt động GDĐĐ, tạo môi trường giáo dục toàn diện, từ đó góp phần xây dựng nhân cách, ý thức đạo đức và tinh thần trách nhiệm của HS; Khuyến khích sự tham gia tích cực của các tổ chức xã hội và phụ huynh, giúp HS ứng dụng các giá trị đạo đức vào thực tiễn đời sống.

- Nội dung của biện pháp:

+ Xây dựng cơ chế liên kết giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng: Thiết lập quy chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục, quy định rõ trách nhiệm và vai trò của từng bên trong công tác GDĐĐ; Tổ chức các buổi họp định kỳ giữa nhà trường, phụ huynh và các tổ chức xã hội để thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm và định hướng các hoạt động GDĐĐ.

+ Tổ chức các chương trình GDĐĐ kết hợp đa lực lượng: Phối hợp với các tổ chức xã hội, đoàn thể để tổ chức các hoạt động như hội thảo, tình nguyện, sinh hoạt chuyên đề, giúp HS thực hành và phát huy các giá trị đạo đức trong môi trường thực tế; Khuyến khích phụ huynh tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, chương trình GDĐĐ của nhà trường.

+ Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc hiệu quả: Sử dụng các kênh thông tin hiện đại như sổ liên lạc điện tử, email, ứng dụng trực tuyến để chia sẻ thông tin về các hoạt động GDĐĐ; Tăng cường trao đổi, phản hồi giữa nhà trường, phụ huynh và các tổ chức liên quan để đảm bảo sự thống nhất trong quá trình GDĐĐ.

+ Đánh giá và cải tiến liên tục sự phối hợp giữa các lực lượng: Thực hiện các đợt đánh giá định kỳ để kiểm tra hiệu quả phối hợp, từ đó nhận diện các khó khăn và đưa ra giải pháp cải tiến kịp thời; Lắng ý kiến từ HS, phụ huynh, và các lực lượng liên quan để điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức phối hợp.

- Cách thức thực hiện biện pháp:

+ Lập kế hoạch phối hợp cụ thể và phân công rõ ràng: Hiệu trưởng và ban lãnh đạo xây dựng kế hoạch chi tiết về các hoạt động GDĐĐ có sự tham gia của nhiều lực lượng, nêu rõ mục tiêu, nội dung và phương pháp triển khai; Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng lực lượng tham gia, đảm bảo các bên đều hiểu rõ vai trò của mình trong quá trình phối hợp.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục thực tiễn: Tổ chức các buổi hội thảo, hoạt động ngoại khóa hoặc các chương trình xã hội có sự tham gia của phụ huynh, GV, và các tổ chức xã hội để HS thực hành và trải nghiệm các giá trị đạo đức; Phối hợp với các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ để tổ chức các hoạt động tình nguyện và trải nghiệm thực tế.

+ Duy trì thông tin liên lạc thường xuyên và hiệu quả: Sử dụng các công cụ giao tiếp hiện đại để chia sẻ thông tin và phản hồi nhanh chóng, tạo điều kiện cho phụ huynh và các tổ chức xã hội đóng góp ý kiến vào quá trình GDĐĐ; Tổ chức các buổi họp định kỳ hoặc trực tuyến để cập nhật tiến độ và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình phối hợp.

+ Giám sát và điều chỉnh linh hoạt: Nhà trường tổ chức các đợt giám sát, tổng kết định kỳ để đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng;

2.2.6. *Đổi mới công tác quản lý kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học phổ thông*

- Mục tiêu của biện pháp: Đảm bảo hoạt động kiểm tra, đánh giá GDĐĐ được thực hiện nghiêm túc, minh bạch, và phản ánh chính xác quá trình rèn luyện đạo đức của HS; Xây dựng hệ thống đánh giá toàn diện, không chỉ tập trung vào kết quả mà còn chú trọng đến hành vi, nhận thức và sự tiến bộ của HS; Tăng cường áp dụng các phương pháp đánh giá hiện đại, kết hợp công nghệ và sự tham gia của các bên liên quan như GV, phụ huynh và cộng đồng; Phát hiện kịp thời các khó khăn trong công tác GDĐĐ, từ đó có các biện pháp cải thiện phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Nội dung của biện pháp:

+ Xây dựng tiêu chí và quy trình đánh giá cụ thể: Đặt ra các tiêu chí rõ ràng, minh bạch và đo lường được, tập trung vào các phẩm chất đạo đức như trung thực, trách nhiệm, tôn trọng và tinh thần hợp tác; Lập quy trình đánh giá chi tiết, bao gồm các bước từ lập kế hoạch, triển khai, ghi nhận kết quả đến phản hồi và điều chỉnh.

+ Đa dạng hóa phương pháp kiểm tra, đánh giá: Áp dụng các hình thức như tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, phản hồi từ phụ huynh, và các hoạt động thực tế như tình huống mô phỏng, thảo luận nhóm, hoặc hoạt động cộng đồng.

+ Ứng dụng công nghệ vào quản lý và đánh giá: Sử dụng các phần mềm học tập trực tuyến, bảng khảo sát điện tử, và hệ thống quản lý thông tin để thu thập, phân tích và lưu trữ dữ liệu đánh giá.

+ Tăng cường sự phối hợp giữa các bên liên quan: Khuyến khích sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong việc cung cấp nhận xét và hỗ trợ quá trình kiểm tra, đánh giá đạo đức của HS; Tổ chức các buổi họp định kỳ để trao đổi thông tin và nhận phản hồi từ các bên.

+ Thực hiện đánh giá định kỳ và điều chỉnh kế hoạch: Tổ chức các đợt kiểm tra, đánh giá theo từng học kỳ, ghi nhận kết quả và phản hồi trực tiếp đến HS và phụ huynh; Dựa trên kết quả đánh giá, đề xuất các giải pháp điều chỉnh để cải thiện hiệu quả công tác GDĐĐ.

- Cách thức thực hiện biện pháp:

+ Xây dựng và phổ biến kế hoạch đánh giá: Hiệu trưởng và CBQL phối hợp với GV xây dựng kế hoạch đánh giá chi tiết, phân công nhiệm vụ và chia sẻ với các bên liên quan.

+ Triển khai các phương pháp đánh giá linh hoạt: GV tổ chức các buổi thực hành, bài kiểm tra tình huống, hoặc các hoạt động nhóm để quan sát và đánh giá hành vi đạo đức của HS; Sử dụng phiếu khảo sát trực tuyến hoặc offline để thu thập ý kiến từ phụ huynh và cộng đồng.

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ: Tổ chức các buổi tập huấn cho GV về sử dụng công nghệ trong quản lý và đánh giá; Áp dụng các phần mềm hiện đại để lưu trữ và phân tích dữ liệu đánh giá một cách hiệu quả.

+ Tổ chức phản hồi và cải thiện: Kết hợp các buổi họp phụ huynh, tổng kết học kỳ để phản hồi và chia sẻ kết quả đánh giá; Đưa ra các đề xuất và cam kết cải thiện từ phía nhà trường, phụ huynh và HS dựa trên kết quả đánh giá.

+ Giám sát và điều chỉnh định kỳ: CBQL giám sát toàn bộ quá trình thực hiện đánh giá, ghi nhận các khó khăn và đề xuất cải tiến; Định kỳ rà soát và cập nhật kế hoạch đánh giá để đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

3. Kết luận

Công tác GDĐĐ cho HS trong các trường THPT là yếu tố cốt lõi trong việc xây dựng nhân cách, định hướng lối sống lành mạnh, và hình thành ý thức trách nhiệm của thế hệ trẻ.

Qua nghiên cứu thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý, bài báo đưa ra những kết luận chính sau:

Thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ: Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng quản lý GDĐĐ tại các trường THPT ở huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Công tác quản lý tuy đạt được một số thành tựu nhưng vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt là về sự đồng bộ trong phương pháp, nội dung giáo dục, sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục, và hiệu quả kiểm tra, đánh giá. Những khó khăn này đòi hỏi cần có sự đổi mới và cải tiến mạnh mẽ.

Sáu biện pháp quản lý đã được đề xuất để nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho HS, bao gồm: Tổ chức học tập quán triệt mục tiêu GDĐĐ; Xây dựng kế hoạch đổi mới nội dung quản lý GDĐĐ; Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động GDĐĐ; Chỉ đạo quản lý phương tiện tổ chức GDĐĐ; Tăng cường kết nối các lực lượng giáo dục; Đổi mới công tác kiểm tra và đánh giá. Các biện pháp này không chỉ có tính khả thi mà còn mang lại giá trị thực tiễn cao, hướng tới việc giải quyết những vấn đề tồn tại và xây dựng môi trường giáo dục toàn diện.

Những biện pháp đề xuất, nếu được triển khai đồng bộ, sẽ không chỉ cải thiện ý thức và hành vi đạo đức của HS mà còn giúp xây dựng một môi trường giáo dục tích cực, thân thiện và hiệu quả. Việc thực hiện các giải pháp này đồng thời sẽ thúc đẩy sự gắn kết giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, tạo nền tảng cho một hệ thống giáo dục bền vững. Để các biện pháp đạt hiệu quả tối đa, cần đảm bảo sự cam kết từ phía nhà trường, sự phối hợp của phụ huynh và sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội. Đồng thời, quá trình triển khai cần được giám sát, đánh giá và điều chỉnh liên tục để phù hợp với yêu cầu thực tế. Nghiên cứu sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng và áp dụng công nghệ vào công tác quản lý cũng là hướng đi cần thiết trong tương lai.

Bài báo kỳ vọng rằng các biện pháp đề xuất sẽ góp phần xây dựng hệ thống quản lý GDĐĐ khoa học, hiệu quả, giúp HS phát triển nhân cách toàn diện, đồng thời đóng góp vào sự phát triển bền vững của nhà trường và cộng đồng. Việc thành công trong triển khai sẽ mang lại lợi ích lâu dài cho HS, gia đình và xã hội.

Tài liệu tham khảo

- Dur, T. N., & Dương, N. Q. (2022). Thực trạng quản lý hoạt động phối hợp giáo dục đạo đức học sinh giữa giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh tại các trường trung học cơ sở ở thành phố Tân An, tỉnh Long An. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 19(5), 806-816. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.5.3163\(2022\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.19.5.3163(2022)).
- Đinh, Đ. L. (2023). Thực trạng quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông ở huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(02S), 141-152. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.02S.2023.1091>.
- Đinh, V. T., & Phan, N. T. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học cơ sở huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Giáo dục*, 23 (Số đặc biệt 9).
- Huỳnh, T. B. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông ở huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(04S), 82-90. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.04S.2023.1184>.
- Lê, K. K. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(02S), 265-275. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.02S.2024.1385>.
- Trương, T. V. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 311-322. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1324>.
- Vũ, T. L. (2018). Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 34, 14-17. <https://doi.org/10.52714/dthu.34.10.2018.620>.